

所得(課税)・納税 証明書交付申請書
Giấy xin cấp giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế), việc đóng thuế

ベトナム語版
Phiên bản tiếng Việt

委

長浜市長 様 令和 年 月 日

窓口に来られた方		Thông tin của người tới quầy		(市記載欄)	
現住所 (所在地)	Địa chỉ tại Nhật Bản vào thời điểm này			本人確認記録	
氏名	Họ và tên			マ・免・在 保険証 他	
生年月日	Ngày sinh	☐ 西暦/năm			
		☐ 昭/Showa	☐ 平/Heisei	年năm	月tháng
				日ngày	
電話番号	Số điện thoại			受付番号	
どなたの証明書が必要ですか					
Cấp giấy chứng nhận của ai?					
☐ 本人/本 thân mình			☐ 本人/本 thân mình		
☐ 同世帯の人/Người cùng hộ			☐ 同世帯の人/Người cùng hộ		
☐ 法人/Pháp nhân			☐ 法人/Pháp nhân		
☐ 委任者/Người ủy quyền			☐ 委任者/Người ủy quyền		
☐ その他/Khác ()			☐ その他/Khác ()		
現住所(所在地) Địa chỉ tại Nhật Bản	☐ 申請者と同じ/Giống như địa chỉ trên		☐ 申請者と同じ/Giống như địa chỉ trên		
氏名 Họ tên hay tên cơ quan	☐ 申請者と同じ/Giống như địa chỉ trên				
生年月日 Ngày sinh	T/S/H/R/西暦năm		T/S/H/R/西暦năm		
	年năm 月tháng 日ngày		年năm 月tháng 日ngày		
使用目的 Mục đích xin cấp (Có thể chọn bài trả lời)	☐ 市営住宅入居/Sing sống tại nhà thành phố cấp				
	☐ 補助金申請/Xin cấp tiền hỗ trợ				
	☐ 児童手当/Trợ cấp trẻ em				
	☐ 指名願・入札参加資格 Xin đề cử, xin cấp tư cách tham gia đấu thầu				
	☐ ビザ申請/Xin cấp tư cách lưu trú				
	☐ その他/Khác ()				

注意事項 Những điều cần chú ý
1. Vui lòng chuẩn bị giấy tờ xác minh danh tính như Thẻ ngoài kiều, Thẻ Mynumber, Bằng lái, v.v. ...
2. Nếu người đại lý đi làm thủ tục xin cấp hay là người cùng hộ đi xin cấp thì vui lòng nộp giấy ủy quyền. (Vui lòng xem mặt sau.)
3. Trường hợp công ty xin cấp thì vui lòng đóng dấu công ty (dấu phải có tên công ty).

必要な証明に☑をしてください		Xin vui lòng ☑ vào			
【所得証明 証明収入】		内容 Nội dung		Số bản	市使用欄
所得(課税)証明書 Shotoku (Kazei) Shoumeisho Giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế) ※Trên giấy có ghi số tiền thu nhập, số tiền trừ, số tiền thuế. ※Giấy chứng nhận không đóng thuế c ùng trên đây.	☐ 令和7年度 (令和6年分所得)	最新 mới nhất	通		
	☐ Năm 2025 (thu nhập của năm 2024)				
	☐ 令和6年度 (令和5年分所得)		通		
	☐ Năm 2024 (thu nhập của năm 2023)				
	☐ 令和5年度 (令和4年分所得)		通		
	☐ Năm 2023 (thu nhập của năm 2022)				
納税(付)証明書 Nouzei Shoumeisho Giấy chứng nhận việc đóng thuế ※Giấy chứng nhận về tài sản cố định mà chia sẻ với người khác thì bản khác. Xin vui lòng báo cho nhân viên nếu cần giấy đó.	☐ 令和4年度 (令和3年分所得)		通		
	☐ Năm 2022 (thu nhập của năm 2021)				
	☐ 令和3年度 (令和2年分所得)		通		
	☐ Năm 2021 (thu nhập của năm 2020)				
【納税証明 証明収入】		内容 Nội dung		Số bản	市使用欄
納税(付)証明書 Nouzei Shoumeisho Giấy chứng nhận việc đóng thuế ※Giấy chứng nhận về tài sản cố định mà chia sẻ với người khác thì bản khác. Xin vui lòng báo cho nhân viên nếu cần giấy đó.	☐ 令和7年度	最新 mới nhất	法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính	通	
	☐ Năm 2025		(~)		
	☐ 令和6年度		法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính	通	
	☐ Năm 2024		(~)		
完納証明書 Kannou Shoumeisho Giấy chứng nhận việc đóng thuế hết (Giấy chứng nhận không có việc nợ đ ối với thuế mà hạn nộp đã tới)	☐ 令和5年度		法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính	通	
	☐ Năm 2023		(~)		
	☐ 令和4年度		法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính	通	
	☐ Năm 2022		(~)		
市税 Shizei Thuế thành phố	☐ 市税・国保険料 Shizei-Kokuhoryou		通		
	☐ Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân				
	☐ 市税・国保料・固定資産税共有分 Shizei-Kokuhoryou-Kotei		通		
	☐ Shisanzei Kyoyuubun Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân, số tiền tài sản cố định mà chia sẻ với người khác				
車検用証明(無料) Shakenyou Shoumei Chứng nhận để kiểm tra xe (miễn phí)	車両番号	滋賀	車体番号(下3桁)		
	Số phân loại xe		Biển số xe(3 số cuối)		
滞納処分を受けたことのない証明書 Tainou Shobun wo Uketakoto no Nai Shoumeisho Giấy chứng nhận chưa được xử lý nợ thuế	車両番号	滋賀	車体番号(下3桁)		
	Số phân loại xe		Biển số xe(3 số cuối)		
事業証明書 Jigyō Shoumeisho Giấy chứng nhận cơ quan (□備考欄への本店所在地記載希望 Yêu cầu ghi địa chỉ trụ sở chính tại cột ghi chú)				通	

★Nếu cấp giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế) thì vui lòng sử dụng Thẻ Mynumber và cấp tại cửa hàng tiện lợi ! (Được giảm 150 yên)

受付	発行	合議	審査	交付	手数料
					300円 × 件
					= 円